

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 07-5-2021

Về việc ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Văn Thị Lệ Văn
Ông Trần Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Hồng Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 13/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 08/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hoàng C (C Hoang Nguyen)

Địa chỉ: Hoa Kỳ.

Địa chỉ liên lạc: thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Bà Lê Thị Hoàng H

Địa chỉ: Huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, đơn đề nghị xét xử và hòa giải vắng mặt và phiếu điều tra về hôn nhân và gia đình, nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng C trình bày:

Ông là người có nguồn gốc Việt Nam định cư tại Hoa Kỳ và hiện mang quốc tịch Hoa Kỳ. Năm 2017, ông và bà Lê Thị Hoàng H kết hôn với nhau, được Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 06 ngày 23/01/2017.

Sau khi kết hôn, ông ở lại Việt Nam một thời gian ngắn rồi ông trở về Mỹ và một thời gian sau, bà H cũng qua Mỹ đoàn tụ gia đình. Khoảng thời gian đó, vợ chồng ông sống với nhau rất hạnh phúc. Tuy nhiên, sau một thời gian chung sống,

vợ chồng ông bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn do khác biệt về văn hóa, lối sống, không khí gia đình vì thế luôn nặng nề, căng thẳng. Vợ chồng ông đã cố gắng tìm cách vượt qua các khác biệt để duy trì hôn nhân nhưng mâu thuẫn ngày càng trở nên gay gắt không thể hòa hợp. Vào khoảng tháng 10 năm 2019, bà H đã về Việt Nam sinh sống cho đến nay, còn ông thì định cư tại Mỹ. Qua thời gian xa cách, ông nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm với nhau; vì vậy, ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà H.

Về con chung: Ông và bà H có với nhau 02 người con chung là Nguyễn Lê Hoàng L (sinh ngày 01/10/2017) và Nguyễn Lê Hoàng T (sinh ngày 01/10/2017), đều đang ở với bà Phụng. Ông đồng ý để bà H nuôi cháu L, ông sẽ nuôi cháu T và như vậy, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Lê Thị Hoàng H trình bày:

Bà H thống nhất với trình bày của ông C về việc kết hôn và con chung. Năm 2019, ông C bảo lãnh cho bà và 02 con sang Mỹ theo diện đoàn tụ, bà sống tại Mỹ được 06 tháng và được cấp thẻ xanh thời hạn 10 năm. Tuy nhiên, do hoàn cảnh kinh tế của ông C khó khăn nên ông C đưa bà và các con về lại Việt Nam vào tháng 10 năm 2019. Ông C ở Việt Nam được 10 ngày thì lấy toàn bộ giấy tờ tùy thân của bà và các con cùng nữ trang đám cưới quay lại Mỹ. Vì vậy, bà và các con phải ở lại Việt Nam. Từ khi về Mỹ đến nay, ông C không thực hiện trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung. Vì vậy, bà H đồng ý ly hôn với ông C.

Về con chung: Bà H yêu cầu được nuôi cả 02 con chung và yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 10.000.000 đồng mỗi con cho đến khi các con trưởng thành.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa phát biểu: Tòa án đã tuân thủ các qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa để ủy thác tư pháp lấy lời khai của nguyên đơn vì văn bản trình bày ý kiến của nguyên đơn được gửi kèm đơn khởi kiện trước khi Tòa án thụ lý vụ án là không đảm bảo; hơn nữa, nguyên đơn chưa có lời khai về cấp dưỡng nuôi con và để xác minh về điều kiện nuôi con hiện nay của bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục: Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng C đang ở nước ngoài vắng mặt và có đơn yêu cầu xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Nguyễn Hoàng C.

[2] Về đề nghị tạm ngừng phiên tòa để thu thập tài liệu, chứng cứ của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa: Kèm theo đơn khởi kiện và đơn sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện, nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng C cung cấp cho Tòa án các tài liệu chứng cứ cũng như lời khai của ông liên quan đến các vấn đề

cần giải quyết trong vụ án là về hôn nhân, con chung và cấp dưỡng nuôi con, đồng thời yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt ông; các tài liệu này đều đã được hợp pháp hóa lãnh sự nên việc Tòa án sử dụng các tài liệu, chứng cứ này làm căn cứ giải quyết vụ án là đúng pháp luật. Về con chung, cả nguyên đơn và bị đơn đều xác định hai con chung hiện đang ở với bà Lê Thị Hoàng H tại Việt Nam, không ai có phản ánh về việc điều kiện nuôi con của bà H không đảm bảo; ông C còn đồng ý để bà H nuôi 01 cháu. Các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn, bị đơn cung cấp và do Tòa án thu thập đã đầy đủ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

[3] Về nội dung: Ông Nguyễn Hoàng C và bà Lê Thị Hoàng H tự nguyện kết hôn với nhau, được Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 06 ngày 23/01/2017. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Ông Nguyễn Hoàng C và bà Lê Thị Hoàng H đều xác định vợ chồng đã không chung sống từ tháng 10/2019 khi bà H cùng 02 con chung về Việt Nam sinh sống còn ông C sống tại Mỹ và vợ chồng không còn tình cảm với nhau. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Hoàng C là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Ông Nguyễn Hoàng C và bà Lê Thị Hoàng H đều xác định có 02 người con chung là cháu Nguyễn Lê Hoàng L (sinh ngày 01/10/2017) và cháu Nguyễn Lê Hoàng T (sinh ngày 01/10/2017), hiện đều đang sống với bà H. Hội đồng xét xử xét thấy: tính đến thời điểm xét xử, hai cháu Nguyễn Lê Hoàng L (sinh ngày 01/10/2017) và cháu Nguyễn Lê Hoàng T (sinh ngày 01/10/2017) chỉ mới 03 tuổi 07 tháng 06 ngày, các cháu đang sống ổn định với bà H trong khi ông C đang sinh sống ở nước ngoài. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao 02 con cho bà H trực tiếp nuôi sau khi ly hôn, ông C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con định kỳ hàng tháng, mỗi tháng 4.000.000 đồng cho mỗi con cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

[7] Về án phí: Ông Nguyễn Hoàng C phải chịu 300.000 đồng án phí về ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 và Điều 129 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Ông Nguyễn Hoàng C được ly hôn bà Lê Thị Hoàng H.

2. Về con chung: Giao hai con chung Nguyễn Lê Hoàng L (sinh ngày 01/10/2017) và Nguyễn Lê Hoàng T (sinh ngày 01/10/2017) cho bà Lê Thị Hoàng H trực tiếp nuôi sau khi ly hôn.

Ông Nguyễn Hoàng C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Ông Nguyễn Hoàng C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con là Nguyễn Lê Hoàng L (sinh ngày 01/10/2017) và Nguyễn Lê Hoàng T (sinh ngày 01/10/2017) định kỳ hàng tháng, mỗi tháng 4.000.000 đồng cho mỗi con cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

5. Về án phí: Ông Nguyễn Hoàng C phải chịu 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001441 ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Như vậy, ông Nguyễn Hoàng C chỉ còn phải nộp 300.000 đồng.

Qui định chung:

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án và bản án có hiệu lực thi hành, nếu người phải thi hành án không thi hành án thì còn phải trả lãi theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

- Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Ông Nguyễn Hoàng C có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, bà Lê Thị Hoàng H được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- UBND huyện Vạn Ninh;
- Lưu: hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký và đóng dấu

Lê Thị Hiền

